TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÔNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày 25 – 4 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà H' Rin Niê; Ông Hà Như Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tấn Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2019/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Lý Văn T,** sinh ngày: 02/4/1998; Nơi sinh: huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 6/12; Tiền án: 1 - Ngày 27 tháng 01 năm 2015 bị TAND huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 02/2015/HSST. Tiền sự: Không. Con ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1962 và con bà Dương Thị S, sinh năm 1969. Hiện cha, mẹ bị cáo đang cư trú tại thôn L, xã P, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2019 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Phương L, sinh năm 1984 (có mặt)

Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

Người bị hại: Anh Cháng Seo S, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 30/6/2017 Lý Văn T, Sùng Mí T1, Hoàng Văn D, Trương Văn S1 và Dương Văn T2 tập trung ở trước quán internet của ông Nguyễn Phi L tại thôn L, xã P, huyện B, tỉnh Đắk Lắk để đi chơi. Do Lý Văn T có mâu thuẫn từ trước với anh Cháng Seo S nên khi đứng trước quán internet thì T thấy chiếc xe máy của anh S dựng trước quán và biết S đang chơi internet trong quán. Vì vậy, Tài đã rủ D, S1, T1 và T2 đi vào trong quán internet để đánh anh S thì mọi người đồng ý. Khi vào trong quán internet Tài chỉ vào người đang ngồi chơi internet là anh S thì S1, D, T, T1 và T2 đi lại chỗ anh S đang ngồi chơi internet. S1 đã dùng tay đánh 01 cái vào má bên phải của anh S; T1 dùng tay đánh 01 cái vào má bên trái, đấm 01 cái vào vùng mắt và mũi, đấm 01 cái vào vai trái của anh S; khi bị S1 và T1 đánh anh S đứng dậy và đi ra giữa nhà thì bị D dùng 01 cây gậy gỗ tròn đường kính khoảng 02cm dài 40cm đánh 02 cái vào đầu gối bên phải, 02 cái vào tay phải, 01 cái vào tay trái, 02 cái vào vùng đỉnh đầu, 02 cái vào cổ của anh S; T2 dùng tay đánh 01 cái vào ngực, dùng chân đá 01 cái vào đùi của anh S; T dùng 01 thanh kiếm dài khoảng 60cm chém 04 cái vào vùng hông và bụng của anh S. Hậu quả làm cho anh Cháng Seo S bị thương tích, phải đi cấp cứu tại bệnh viện.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số 1015/PY-TgT, ngày 16/8/2017 và Bản kết luận pháp y bổ sung số 1203/PY-TgT, ngày 03/10/2017, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận tỉ lệ thương tích của Cháng Seo S là 21%. Vật tác động: Cứng, tày.

Về vật chứng của vụ án: 01 cây gậy gỗ tròn đường kính 02cm dài 40cm; 01 thanh kiếm dài khoảng 60cm. Sau khi gây án các đối tượng đã ném gần khu vực hiện trường. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Cháng Seo S đề nghị Tòa án buộc bị cáo phải bồi thường tiền viện phí, thuốc, tiền bồi dưỡng sức khỏe và các khoản khác là 7.800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 05/KSĐT-HS ngày 22/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông truy tố bị cáo Lý Văn T về tội: Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, bị cáo khai: do trước đó khi tham gia giao thông có xảy ra va chạm với anh S, Hoàng Văn D dùng chân đạp vào xe của anh S và anh S dùng chân đap làm hư biển số xe của bị cáo làm bị cáo bức súc nên khi gặp anh S bị cáo liền rủ Hoàng Văn D, Sùng Mí T1, Trương Văn S1 và Dương Văn T2 tham gia đánh anh S bị thương tích, sau khi cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông khởi tố vụ án thì bị cáo đi làm ở tỉnh Bình Dương, khoảng tháng 12 năm 2017 thì bị cáo biết được những người cùng bị cáo tham gia đánh anh S bị bắt. Bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã công bố tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, o khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Xử phạt bị cáo Lý Văn T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 12/01/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 586, 587, 590 Bộ luật dân sự: Chấp nhận việc bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường tiền thuốc và các chi phí hợp lý khác cho bị hại Cháng Seo S với số tiền là 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Đề nghị công nhận sự thỏa thuận việc bị cáo phải bồi thường thêm cho người bị hại 5.800.000đ.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đặt ra để giải quyết.

Tại phiên tòa bà Trần Thị Phương L bào chữa cho bị cáo trình bày: về cáo trạng đã truy tố và quan điểm luận tội xử lý vụ án đối với bị cáo người bào chữa có ý kiến gì như sau: Khi quyết định hình phạt đề nghị HĐXX xem xét mục đích nguyên nhân phạm tội và nhân thân của bị cáo. Về nguyên nhân và mục đích, trước đó giữa bị cáo và bị hại có xảy ra mâu thuẫn khi tham gia giao thông, bị hại chửi tục đối với

bị cáo và dùng chân đạp làm hư biển số xe nên bố bị cáo chửi mắng và không cho bị cáo mượn xe nữa, làm cho bị cáo bức xúc nên đã đánh bị cáo bị thương tích. Do đó người bào chữa cho rằng bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp có tính chất côn đồ, bị cáo đánh bị hại chỉ nhằm mục đích trả thù mà không nhằm mục đích gì khác nên người bào chữa không đồng ý với đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS. Về nhân thân, bị cáo xuất thân từ thành nông dân, đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, mặc dù gia đình khó khăn nhưng cũng đã tự nguyện khắc phục được một phần hậu quả. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thường xuyên sinh sống ở khu vực có kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo có trình độ văn hóa thấp nên nhận thức về pháp luật còn rất hạn chế, bị cáo là những người lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, người bào chữa đồng ý với các tình tiết giảm nhẹ Kiểm sát viên đã đề nghị. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất và miễn tiền án phí cho bị cáo.

Kiểm sát viên đối đáp với ý kiến tranh luận của người bào chữa: Kiểm sát viên không đồng ý với ý kiến của người bào chữa cho rằng bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ, mặc dù giữa bị cáo và bị hại có xảy ra mâu thuẫn đạp vào xe của nhau nhưng chưa gây ra hậu quả gì, chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày chưa đến mức bị cáo phải đánh bị hại, sau một khoảng thời gian thì bị cáo mới đánh bị hại gây thương tích, như vậy bị cáo có đủ thời gian để suy nghĩ hành xử theo cách khác mà không phải cách rủ người khác sử dụng hung khí đánh bị hại nên Kiểm sát viên không đồng ý với ý kiến tranh luận của người bào chữa.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung gì; lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa đã xác định hành vi của bị cáo như sau: Thời gian trước đó nhưng không nhớ cụ thể, Lý Văn T cùng với Hoàng Văn D chạy xe máy tham gia giao thông có xảy ra va chạm với xe máy do anh S điều khiển, D dùng chân đạp vào ống Pô xe máy của anh S và anh S dùng chân đạp vào biển số xe máy của bị cáo T do D điều khiển nhưng các bên cũng chưa xảy ra xô xát gì và sự việc kết thúc. Vào khoảng 21 giờ ngày 30/6/2017 Lý Văn T thấy anh S đi chơi tại quán Internet Phi L nên Lý Văn T rủ Hoàng Văn D, Sùng Mí T1, Trương Văn S1 và Dương Văn T2 cùng đánh anh S, tất cả đồng ý cùng đi vào trong quán đánh anh S. Khi đi vào trong quán, Trương Văn S1 đã dùng tay đánh 01 cái vào má bên phải của anh S; T1 dùng tay đánh 01 cái vào má bên trái, đấm 01 cái vào vùng mắt và mũi, đấm 01 cái vào vai trái của anh S; khi bị S1 và T1 đánh anh S đứng dậy và đi ra giữa nhà thì bị D dùng 01 cây gậy gỗ tròn đường kính khoảng 02cm dài 40cm đánh 02 cái vào đầu gối bên phải, 02 cái vào tay phải, 01 cái vào tay trái, 02 cái vào vùng đỉnh đầu, 02 cái vào cổ của anh S; T2 dùng tay đánh 01 cái vào ngực, dùng chân đá 01 cái vào đùi của anh S; T dùng 01 thanh kiếm dài khoảng 60cm chém 04 cái vào vùng hông và bụng của anh S. Hậu quả là anh S bị cáo vết thương: Gãy xương chính mũi 09%; vết thương đỉnh thái dương 02%; vết thương Chẩm 02%; chấn thương cổ 02%; chấn thương mắt gò má 01%; chấn thương vai – hông trái 01%; chấn thương ngực bụng 01%; chấn thương đầu gối trái, phải 02%; chấn thương ngực 01%. HĐXX xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Lý Văn T và Hoàng Văn D, Sùng Mí T1, Trương Văn S1 và Dương Văn T2 đã thực hiện hành vi Cố ý gây thương tích cho anh Cháng Seo S, với tỷ lệ thương tích là 21%, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a, i khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999.

[3] Tuy nhiên, theo các quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Các nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội, được quy định trong bộ luật hình sự năm 2015 thì mặc dù tại thời điểm phạm tội Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực thi hành nhưng tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn có lợi cho bị cáo. Cụ thể:

Điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, hung khí nguy hiểm…

i) Có tính chất côn đồ…

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[4] Hành vi của bị cáo Lý Văn T đã phạm vào tội *"Cố ý gây thương tích"* theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 nhưng áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 làm căn cứ để quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Bị cáo Lý Văn T người công dân có đầy đủ năng lực để điều khiển và nhận thức hành vi của mình, bị cáo phải nhận thức được rằng thân thể con người là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo hộ nếu ai vi phạm sẽ bị pháp luật xử lý nghiêm minh. Mặc dù trước đó khi đi xe máy tham gia giao thông có xảy ra mâu thuẫn với anh S nhưng chưa xảy ra xô xát gì, đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống, bị cáo có đủ thời gian để suy nghĩ và lựa chọn cách giải quyết mâu thuẫn thông qua hòa giải mà không phải hành vi sử dụng hung khí gây thương tích nhưng bị cáo không làm chủ được bản thân mà rủ rê người khác rồi dùng hung khí là cây gỗ, kiếm và dùng chân, tay đánh anh S bị tổn thương cơ thể 21%. Bản thân bị cáo Lý Văn T đã bị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 02/2015/HSST ngày 27/01/2015. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải coi đây là bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người công dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội. Đến ngày 30/6/2017 bị cáo lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Sau khi cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông khởi tố vụ thì bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương gây rất nhiều khó khăn cho quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra Quyết định truy nã, đến ngày 12/01/2019 bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã.

[6] Bị cáo phải nhận thức được rằng việc dùng cây kiếm bằng sắt và gậy gỗ những là hung khí nguy hiểm, dùng chém và đánh vào thân thể người khác thì sẽ gây nguy hiểm cho tính mạng của họ. Hành vi của bị cáo là sử dụng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ, phạm tội với lỗi cố ý và gây hậu quả nghiêm trọng, do đó bị cáo cần phải được áp dụng các tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS để xử lý đối với bị cáo. Bị cáo đã trực tiếp gây ra thương tật cho thân thể người bị hại, quá trình người bị hại chữa trị vết thương đã gây ra những thiệt hại về kinh tế và tinh thần nhất định cho gia đình của người bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và gây hậu quả nghiêm trọng cần được pháp luật xử lý, hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương nơi cư trú nói riêng và toàn xã hội nói chung. Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ mà bị cáo đã thực hiện để có một bản án đúng người, đúng tội và đúng pháp luật để có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Trong vụ án, bị cáo Lý Văn T rủ Hoàng Văn D, Sùng Mí T1, Trương Văn S1 và Dương Văn T2 cùng thực hiện hành vi đánh anh S bị thương tích, bị cáo là người cầm đầu, rủ rê người khác phạm tội. Tại thời điểm phạm tội Dương Văn T2 mới được 17 tuổi 10 tháng 18 ngày, chưa đủ tuổi thành niên. Bản thân bị cáo có tiền án và rủ người chưa thành niên phạm tội nên áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, o khoản 1 Điều 52 BLHS. Xét hành vi của bị cáo cần phải áp dụng mức án nghiêm khắc để đủ sức răn đe và cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Cần cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống cộng đồng xã hội một thời gian nhất định mới có thể cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[8] Tuy nhiên xét về nhân thân: bị cáo xuất thân từ thành phần nông dân, là người dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống tại khu vực có kinh tế đặc biệt khó khăn có trình độ học vấn thấp nên tầm nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, sau khi phạm tội bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường tiền thuốc men điều trị và các chi phí hợp lý khác cho người bị hại số tiền 2.000.000đ. Do vậy, HĐXX cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt của bản án cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho anh Cháng Seo S 2.000.000đ. Công nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa việc bị cáo thỏa thuận bồi thường thêm cho anh S 5.800.000đ.

Về vật chứng của vụ án: không thu giữ được nên không đặt ra để giải quyết.

[10] Đối với hành vi Hoàng Văn D, Sùng Mí T1, Trương Văn S1 và Dương Văn T2 gây thương tích cho anh S đã được xét xử tại bản án số 04/2018/HSST ngày 20/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông và tại bản án số 189/2018/HSPT ngày 06/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, HĐXX không đặt ra để xem xét giải quyết.

[11] Xét lời bào chữa cho bị cáo của Trợ giúp viên: cho rằng bị cáo Lý Văn T có mâu thuẫn từ trước đó với bị hại, khi tham gia giao thông có xảy ra mâu thuẫn và anh S dùng chân đạp làm hư biển số xe của bị cáo, như vậy giữa bị cáo và bị hại có mâu thuẫn từ trước làm bị cáo bức xúc nên mới đánh bị hại nên người bào chữa không đồng ý với đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS là bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ. Ý kiến tranh luận của người bào chữa không được HĐXX chấp nhận. Bởi lẽ, mặc dù trước đó giữa bị cáo và bị hại có xảy ra mâu thuẫn nhưng đó chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt và bị cáo có đủ thời gian để lựa chọn cách xử sự khác để giải quyết mâu thuẫn mà không phải dùng bạo lực. Đề nghị miễn tiền án phí sơ thẩm cho bị cáo được chấp nhận, do bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có kinh tế đặc biệt khó khăn.

[12] Xét thấy quan điểm đường lối xử lý vụ án và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên giữ quyền công tố là đầy đủ và phù hợp, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[13] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại khu vực có kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ khoản 3 Điều 7; điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*".

Xử phạt bị cáo Lý Văn T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 12/01/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 586; 587; 590 Bộ luật dân sự: Chấp nhận việc bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho anh Cháng Seo S 2.000.000đ. Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với người bị hại Cháng Seo S về việc bị cáo Lý Văn T phải có trách nhiệm bồi thường thêm cho anh Cháng Seo S số tiền là 5.800.000đ *(Năm triệu tám trăm nghìn đồng)*.

Áp dụng Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất chậm Thi hành án theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Bị cáo Lý Văn T được miễn toàn bộ tiền án phí HSST và án phí DSST.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ GĐ kiểm tra I – TAND Tối cao;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Lắk;
- CA huyện Krông Bông;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THA DS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Văn Hồi